| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **229**/2025/QĐST-HNGĐ | *Gia Lâm, ngày 03 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 181/2025/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **DMĐ**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 81, ngõ 309 đường N, tổ dân phố B, thị trấn T, huyện G, thành phố HN.

- *Bị đơn:* Chị **NTTT**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 81, ngõ 309 đường N, tổ dân phố B, thị trấn T, huyện G, thành phố HN.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh DMĐ, sinh năm 1981 và chị NTTT, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh DMĐ và chị NTTT, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Đ và chị T cùng xác định anh chị có 02 con chung là DNH sinh ngày 20/6/2006 và DTB, sinh ngày 31/8/2010.

Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu DTB cho chị T (là mẹ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu DTB cho chị T là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 06/2025 đến khi cháu Bách trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung

Cháu DNH đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần nên anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Đ, chị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh DMĐ chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0065977 ngày 29 tháng 04 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND thị trấn T, huyện G (GCNKH số 78/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Minh Ngọc**